

Bản án số: 37/2021/HS-ST

Ngày: 02-3-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Đoàn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đoàn Văn Chì.

Bà Hà Thị Vũ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Hạnh, Thư ký của Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Ông Lê Thanh Hải, Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 3 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 42/2021/TLST-HS ngày 03 tháng 02 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2021/QĐXXST-HS ngày 19/02/2021, đối với các bị cáo:

1. Vi Văn T (tên gọi khác: Không), sinh ngày 01/01/1980, tại Điện Biên. Nơi cư trú: Bản N, xã T, huyện Đ, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 05/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vi Văn L, sinh năm 1954 và bà Lò Thị S, sinh năm 1957; có vợ Quảng Thị M, sinh năm 1982 và 02 con, con lớn sinh năm 2002, con nhỏ sinh năm 2007; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị kết án và chưa bị xử phạt vi phạm hành chính; bị bắt tạm giữ từ ngày 07/11/2020 đến ngày 09/11/2020 tạm giam tại trại Tạm giam Công an tỉnh Điện Biên cho đến nay (Có mặt tại phiên tòa).

2. Nguyễn Văn L (tên gọi khác: Không), sinh ngày 24/6/1973, tại tỉnh T. Nơi cư trú: Số nhà 82, tổ dân phố 01, phường M, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T (Đã chết) và bà Phạm Thị T, sinh năm 1940; có vợ Vũ Thị T, sinh năm 1980 và 01 con, sinh năm 2005; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị kết án và chưa bị xử phạt vi phạm hành chính; bị bắt tạm giữ từ ngày 07/11/2020 đến ngày 09/11/2020 tạm giam tại trại Tạm giam Công an tỉnh Điện Biên cho đến nay (Có mặt tại phiên tòa).

- *Người bào chữa cho bị cáo Vì Văn T:* Ông Nguyễn Trần D, Luật sư Công ty Luật TNHH H và Cộng sự, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Điện Biên (Có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 45 phút ngày 07/11/2020 tại nhà của Vì Văn T, ở bản N, xã T, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Tổ công tác Công an huyện Đ, tỉnh Điện Biên phát hiện bắt quả tang thu giữ của Vì Văn T 01 gói Methamphetamine có khối lượng 5,8 gam, 08 gói Heroine có khối lượng 11,79 gam; khám xét nơi ở của Vì Văn T thu giữ tiếp 02 gói Methamphetamine có tổng khối lượng là 30,31 gam, 01 gói Heroine có khối lượng 6,37 gam, 01 gói thuốc phiện có khối lượng 5,77 gam và số tiền 250.000 đồng. Vì Văn T khai nhận toàn bộ số ma túy đó là do vào khoảng 07 giờ ngày 07/11/2020 tại khu vực bản H, xã T, huyện Đ, tỉnh Điện Biên, T mua được của người đàn ông dân tộc Thái với giá 09 triệu đồng. Sau khi mua được ma túy T mang về nhà cất giấu và sử dụng nếu có ai mua sẽ bán lẻ kiếm lợi. Vào khoảng 14 giờ cùng ngày tại nhà của T, T đã bán cho Nguyễn Văn L 01 viên Methamphetamine và 01 gói Heroine với giá 250.000 đồng (bao gồm 01 tờ mệnh giá 100.000 đồng, 02 tờ mệnh giá 50.000 đồng, 02 tờ mệnh giá 20.000 đồng và 01 tờ mệnh giá 10.000 đồng). Sau khi mua được ma túy của T do lên cơn nghiện nên Nguyễn Văn L đã sử dụng 01 viên Methamphetamine ngay tại nhà T, số còn L Nguyễn Văn L cầm trên tay mang về nhà để sử dụng. Đến 14 giờ 45 phút cùng ngày khi Nguyễn Văn L cầm theo số Heroine mua được (0,24 gam) của T đi về đến khu vực thôn T, xã T, huyện Đ, tỉnh Điện Biên thì bị phát hiện bắt quả tang thu giữ cùng toàn bộ vật chứng vụ án.

Tại bản Kết luận giám định số 984/GĐ-PC09 ngày 15/11/2020 và Bản kết luận giám định số 988/GĐ-PC09 ngày 17/11/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Điện Biên kết luận:

- Mẫu chất bột màu trắng trích ra từ vật chứng thu giữ của Nguyễn Văn L gửi giám định là chất ma túy: Loại Heroine. Khối lượng vật chứng thu giữ của Nguyễn Văn L là 0,24 gam.

- 02 (Hai) mẫu chất bột màu trắng trích ra từ vật chứng thu giữ của Vì Văn T là chất ma túy: Loại Heroine.

- 03 (Ba) mẫu viên nén màu hồng trích ra từ vật chứng thu giữ của Vì Văn T gửi giám định là chất ma túy: Loại Methamphetamine.

- Mẫu chất dẻo màu nâu đen trích ra từ vật chứng thu giữ của Vì Văn T gửi giám định là chất ma túy: Loại Thuốc phiện.

- Khối lượng vật chứng thu giữ của Vì Văn T gồm: 18,16 gam chất bột màu trắng; 36,11 gam viên nén màu hồng; 5,77 gam chất dẻo màu nâu đen.

- Heroine nằm trong danh mục các chất ma túy, STT: 9, Mục IA, Danh mục I Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018.

- Methamphetamine nằm trong danh mục các chất ma túy, STT: 323, Mục IIC, danh mục II, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018.

- Thuốc phiện nằm trong danh mục các chất ma túy, STT 47, Mục ID, Danh mục I, Nghị định 60/2020/NĐ-CP ngày 29/5/2020.

Tại bản Cáo trạng số 12/CT-VKS-P1 ngày 02/02/2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đã truy tố Vì Văn T để xét xử về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm h Khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Truy tố Nguyễn Văn L để xét xử về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm i Khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Vì Văn T phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy. Áp dụng điểm h Khoản 3 Điều 251; điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Vì Văn T mức án từ 16 năm đến 17 năm tù.

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn L phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Áp dụng điểm i Khoản 1 Điều 249; điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L mức án từ 12 tháng đến 18 tháng tù.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại Khoản 5 Điều 249 và Khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo.

- Về vật chứng vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự xử lý theo quy định của pháp luật.

Về án phí: Áp dụng vào Điều 135, Điều 136 BLTTHS năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Các bị cáo Vì Văn T, Nguyễn Văn L mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng và luận tội của Kiểm sát viên. Thực hiện lời nói sau cùng các bị cáo đều đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt tù để sớm được trở về với gia đình hòa nhập cùng xã hội.

Người bào chữa cho bị cáo Vì Văn T không có ý kiến tranh luận gì về tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát đã truy tố và bản luận tội của Kiểm sát viên. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến điều kiện sinh sống của các bị cáo, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội, nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Vì Văn T ở mức hình phạt thấp nhất mà kiểm sát viên đã đề nghị để bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội. Do điều kiện kinh tế của bị cáo còn gặp nhiều khó khăn nên đề nghị không áp dụng Khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Vì Văn T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng và luận tội của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra được ghi nhận tại biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám xét khẩn cấp và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Do là người thường hay sử dụng chất ma túy, vào sáng ngày 07/11/2020 tại khu vực bản H, xã T, huyện Đ, tỉnh Điện Biên, Vì Văn T đã tìm và mua được tổng cộng 5,77 gam thuốc phiện; 18,4 gam Heroine (trong đó thu giữ của bị cáo T là 18,16 gam và 0,24 gam T đã bán cho Nguyễn Văn L); 36,2 gam Methamphetamine (trong đó thu giữ của bị cáo T là 36,11 gam và 0,09 gam đã bán cho Nguyễn Văn L) với giá 09 triệu đồng, mục đích để sử dụng và bán lẻ kiếm lợi. Cùng ngày bị cáo đã bán cho Nguyễn Văn L 01 viên nén màu hồng (Methamphetamine). Do Nguyễn Văn L đã sử dụng nên để tính có lợi cho các bị cáo cần tính khối lượng của 01 viên nhỏ nhất trong gói viên nén màu hồng thu giữ của Vì Văn T là 0,09 gam) Methamphetamine và 01 gói nhỏ L đã sử dụng một ít số còn L 0,24 gam Heroine với giá 250.000 đồng (Hai trăm năm mươi nghìn đồng). Nguyễn Văn L khai nhận đã mua số ma túy đó của Vì Văn T để sử dụng vì bản thân là người mắc nghiện từ năm 2011.

Do đó, Hội đồng xét xử đã đủ cơ sở kết luận: Hành vi của bị cáo Vì Văn T đã phạm vào tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại Điều 251. Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn L đã phạm vào tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại Điều 249 Bộ luật Hình sự như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật. Các bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết định khung hình phạt: Hành vi mua bán trái phép 36,2 gam Methamphetamine, 18,4 gam Heroine (tổng hai chất 54,6 gam) và 5,77 gam Thuốc phiện của bị cáo Vì Văn T đã vi phạm tình tiết định khung được quy định tại điểm h Khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Hành vi đã sử dụng 01 viên tương đương 0,09 gam Methamphetamine và cất giấu 0,24 gam Heroine để sử dụng của bị cáo Nguyễn Văn L đã vi phạm tình tiết định khung được quy định tại điểm i Khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[2] Đánh giá tính chất vụ án: Hành vi phạm tội của bị cáo Vì Văn T đặc biệt nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Văn L là nghiêm trọng. Hành vi đó của các bị cáo đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, trực tiếp là hoạt động tàng trữ, vận chuyển, mua bán các chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội nên cần phải xử lý nghiêm khắc theo quy định của pháp luật.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với các bị cáo:

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Sau khi bị bắt, bị cáo Vì Văn T, Nguyễn Văn L đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên các bị cáo được áp dụng điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tuy nhiên, căn cứ tính chất hành vi phạm tội của các bị cáo thấy rằng, mặc dù các bị cáo phạm tội lần đầu, chưa bị xử lý hành chính; hành vi mua bán trái phép và tàng trữ trái phép chất ma túy của các bị cáo là rất nguy hiểm và nguy hiểm cho xã hội nên cần phải xử phạt tù có thời hạn như mức đề nghị của Kiểm sát viên.

Đề nghị của người bào chữa cho bị cáo Vì Văn T đề nghị xử phạt bị cáo ở mức hình phạt thấp nhất mà kiểm sát viên đã đề nghị là có căn cứ để chấp nhận.

Về mức hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Văn L, Hội đồng xét xử sẽ xem xét áp dụng mức hình phạt cho phù hợp, để giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

Ngoài hình phạt chính, theo quy định tại Khoản 5 Điều 249 và Khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự, người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.

Tuy nhiên, theo các tài liệu chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy nghề nghiệp chính của bị cáo làm ruộng, không có nguồn thu nhập nào khác, điều kiện kinh tế còn gặp khó khăn. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[4] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên Công an tỉnh Điện Biên, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện theo đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục các quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người bào chữa cho bị cáo Vì Văn T không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[5] Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy đã thu giữ của các bị cáo; 01 chiếc hộp hình chữ nhật màu xanh; 01 túi vải màu đen, có khóa kéo, có dây đeo.

- Số tiền 250.000 đồng thu giữ của bị cáo Vì Văn T do bị cáo phạm tội mà có nên cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

[6] Về án phí: Căn cứ vào Điều 135, Điều 136 BLTTHS năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Vì Văn T, Nguyễn Văn L mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[7] Về các vấn đề khác:

Trong vụ án theo lời khai của bị cáo Vì Văn T thì số ma túy đó là do bị cáo mua ma túy của người đàn ông dân tộc Thái khoảng 40 tuổi không biết tên tuổi, địa chỉ; do đó cơ quan điều tra, truy tố không đủ cơ sở để điều tra làm rõ nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết trong vụ án này.

Bị cáo Nguyễn Văn L khai ngoài lần phạm tội này bị cáo còn 01 lần đã mua ma túy tại nhà của Vì Văn T số tiền 150.000 đồng để sử dụng nhưng Vì Văn T không thừa nhận đã bán ma túy cho Nguyễn Văn L, ngoài lời khai của Nguyễn Văn L không còn chứng cứ nào khác nên không đủ căn cứ để xem xét xử lý nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết trong vụ án này.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm h Khoản 3 Điều 251 và điểm i Khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

1. Tuyên bố: Bị cáo Vì Văn T phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, bị cáo Nguyễn Văn L phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

2. Về hình phạt:

2.1. Áp dụng điểm h Khoản 3 Điều 251, điểm s Khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Vì Văn T 16 (Mười sáu) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 07/11/2020.

2.2. Áp dụng điểm i Khoản 1 Điều 249, điểm s Khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L 12 (Mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 07/11/2020.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và Khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

*** Tịch thu tiêu hủy:**

- 34,85 gam Methamphetamine; 17,58 gam Heroine; 4,97 gam Thuốc phiện là vật chứng của vụ án còn L sau khi giám định.

- 01 hộp hình chữ nhật màu xanh, kích thước khoảng 2x11x15cm, trên mặt hộp có in chữ: MONTRES ROLEXS.A.-GENEVE SUISSE thu giữ khi khám xét nhà của Vì Văn T.

- 01 túi vải màu đen, có khóa kéo, có dây đeo thu giữ của Vì Văn T.

*** Tịch thu sung ngân sách Nhà nước:**

- 01 phong bì niêm phong của Công an huyện Điện Biên được dán kín các mép, một mặt của phong bì niêm phong ghi chữ viết tay: “Vật chứng Vì Văn T SN 1980 nơi cư trú bản N, xã T, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Số tiền 250.000 đồng (Hai trăm năm mươi nghìn đồng) gồm 01 (một) tờ tiền mệnh giá 100.000đ (một trăm nghìn đồng); 02 (hai) tờ tiền mệnh giá 50.000đ (năm mươi nghìn đồng); 02 (hai) tờ tiền mệnh giá 20.000đ (hai mươi nghìn đồng); 01 (một) tờ tiền mệnh giá 10.000đ tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam đang lưu hành”.

(Theo Biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Điện Biên và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên ngày 02/02/2021).

4. Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Vì Văn T, Nguyễn Văn L mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Căn cứ vào các Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự, các bị cáo có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân Cấp cao tại Hà Nội trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 02/3/2021).

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân Cấp cao tại Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên;
- Công an tỉnh Điện Biên;
- Các bị cáo;
- Người bào chữa;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Điện Biên;
- Cục THADS tỉnh Điện Biên;
- UBND xã T, huyện Đ, tỉnh Điện Biên (Thông báo);
- UBND phường M, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên (Thông báo);
- Phòng HC Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- Vụ Giám đốc kiểm tra I (Tòa án nhân dân tối cao);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Nguyễn Trọng Đoàn